

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Mỏ; Chuyên ngành: Xây dựng công trình Ngầm và Mỏ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN CHÍ THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 01/9/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Nam Mỹ, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 1/831, Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 5, Ngõ 124 Hòe Thị, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0988729626; E-mail: nguyenthanh.xdctn47@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 08/2007 ÷ 10/2009: Cán bộ kỹ thuật Cienco 1, Bộ GTVT.

- Từ 11/2009 ÷ 10/2014: Giảng viên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

- Từ 02/2012 ÷ 10/2014: Phó Trưởng Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và mỏ;

- Từ 10/2014 ÷ 10/2019: NCS, Trường Đại học Mỏ Saint Petersburg, LB Nga.

- Từ 11/2019 ÷ nay: Giảng viên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: +84 24 3838 9633

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 19 tháng 6 năm 2007; số hiệu bằng: A0019917; số vào sổ: 47-0385; ngành: Xây dựng công trình ngầm và mỏ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 08 năm 2010; số hiệu: A004294; số vào sổ cấp bằng: 001318; ngành: Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 10 năm 2019; số hiệu: SPMU N⁰100007; Quyết định số: 1433 adm, ngành: Cơ địa chất, phá hủy đá, khí động học mỏ và nhiệt vật lý của đá (25.00.20); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Mỏ Saint Petersburg, Saint Petersburg, Liên Bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu, phát triển các loại kết cấu chống cho công trình ngầm (đặc biệt có xét đến ảnh hưởng của động đất tới các công trình ngầm);

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới vào các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý rủi ro cho các công trình ngầm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **3** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ ngành Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm, chuyên ngành: Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt và đã được cấp bằng;

- Đã chủ trì hoàn thành **2** đề tài NCKH cấp cơ sở và **1** đề tài NCKH cấp Bộ GD&ĐT;

- Đã công bố **32** bài báo khoa học, trong đó:

+ Có **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục WoS (SCIE, ESCI), Scopus;

+ Có **11** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước;

+ Có **9** bài báo đăng trên các Hội nghị khoa học: Hội nghị khoa học quốc tế (**4** bài) và trong nước (**5** bài).

- Số lượng sách đã xuất bản: **1** cuốn sách tham khảo tại nhà xuất bản có uy tín trong nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011- 2012 (Quyết định số 713/QĐ-TĐKT ngày 06/7/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất);

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013 (Quyết định số 803/QĐ-TĐKT ngày 26/7/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014 (Quyết định số 873/QĐ-TĐKT ngày 18/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất);

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014*” (Ghi sổ khen thưởng số 5490/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2014);

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất “*Đã có thành tích trong công bố công trình khoa học trên Tạp chí quốc tế có uy tín năm 2017*” (Quyết định số 1547 ngày 30 tháng 10 năm 2018);

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất “*Đã có thành tích trong công bố công trình khoa học trên Tạp chí quốc tế có uy tín năm 2018*” (Quyết định số 943 ngày 18 tháng 7 năm 2019);

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021*” (Quyết định số 1272/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 12 năm 2021);

- Giấy khen của BCH Đảng bộ Trường Đại học Mở-Địa chất “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021*” (Quyết định số 241-QĐ/ĐU ngày 15 tháng 12 năm 2021);

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022*” (Quyết định số 995/QĐ-BGDĐT ngày 10/4/2022);

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là một giảng viên có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng các quy định của Nhà trường; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác;

- Được đào tạo chính quy từ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để giảng dạy, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; có đủ năng lực biên soạn sách, giáo trình giảng dạy phù hợp với chuyên môn;

- Có đủ khả năng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh hoàn thành tốt đề án, luận văn, luận án trong lĩnh vực nghiên cứu;

- Có đủ năng lực đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao. Đã và đang thực hiện các đề tài các cấp với tư cách là chủ nhiệm đề tài cũng như người tham gia;

- Thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; tham gia các công tác và hoạt động của Nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 07 năm 06 tháng (không kể 01 năm hợp đồng, tập sự giảng dạy và 05 năm đi học NCS ở LB Nga).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	0	09	539,0	0	539/576,2/238
2	2013-2014	0	01	0	10	723,6	0	732,6/790,5/238
3	2019-2020	0	01	0	05	180,3	135	315,3/364,2/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	0	02	159,2	153	312,2/342,7/270
5	2021-2022	0	0	03	01	75	247,5	322,5/349,5/270
6	2022-2023	0	0	0	01	45	225	270/280,9/256,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại LB Nga từ năm 2014 đến 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I								
HƯỚNG DẪN NCS								
II								
HƯỚNG DẪN HVCH								
1	Luyện Đình Hùng		x	x		25/9/2020 ÷ 31/11/2021	Trưởng ĐH Mô-Địa chất	Quyết định số 1289/QĐ-MĐC ngày 20/12/2021
2	Vũ Duy Vạn		x	x		22/9/2021 ÷ 31/5/2022	Trưởng ĐH Mô-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022
3	Nguyễn Văn Thành		x	x		22/9/2021 ÷ 31/5/2022	Trưởng ĐH Mô-Địa chất	Quyết định số 551/QĐ-MĐC ngày 10/6/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I							
Trước khi được công nhận TS							
-							
II							
Sau khi được công nhận TS							
1	Phương pháp tính toán ảnh hưởng của động đất tới công trình ngầm, ISBN: 978-604-76-2550-5.	TK	NXB Giao thông vận tải, 2022.	01	Chủ biên	Từ trang 01 đến trang 97.	Giấy xác nhận số 290/GXN-MĐC ngày 09/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17- 56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

I						Trước khi được công nhận TS					
1	Nghiên cứu thiết lập mối liên hệ giữa khả năng bám dính của neo cốt thép với cường độ của vữa bê tông xi măng sử dụng trong kết cấu chống giữ công trình ngầm		CN	Mã số: T11-28, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. (Quyết định số 177/QĐ.MĐC-KHCN, 22/04/2011)	04/2011 ÷ 12/2011	28/11/2011 Xếp loại: Tốt					
II						Sau khi được công nhận TS					
2	Nghiên cứu ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo để dự báo hệ số thừa tiết diện khi thi công công trình ngầm bằng phương pháp khoan nổ mìn		CN	Mã số: T21-30, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. (Quyết định số 97/QĐ-MĐC, 27/01/2021)	01/2021 ÷ 06/2022	03/6/2022 Xếp loại: Tốt					
3	Nghiên cứu phát triển phương pháp tính toán kết cấu chống của đường hầm metro chịu tải trọng động đất		CN	Mã số: B2021-MDA-09. Bộ GD&ĐT (Quyết định số 3813/QĐ-BGDĐT, 20/11/2020)	01/2021 ÷ 12/2022	22/02/2023 Xếp loại: Đạt					

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố									
I									TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science và Scopus (05 bài, trong đó có 05 bài là tác giả chính)																	
1	Liquefaction possibility of soil layers during earthquake in Hanoi.	02	x	International Journal of GEOMATE	ESCI, Scopus; Q3	11	Vol.13, Issue.	7/2017									

	https://geomatejournal.com/geomate/article/view/2958			ISSN/eISSN: 2186-2982/2186-990			39, 148-155	
2	The impact of earthquakes of tunnel linings: a case study from the Hanoi metro system. https://geomatejournal.com/geomate/article/view/1330	02	x	International Journal of GEOMATE ISSN/eISSN: 2186-2982/2186-990	ESCI, Scopus; Q3	8	Vol.14, Issue 41, 151-158	01/2018
3	Расчет напряженного состояния обделок тоннелей метрополитена Ханоя под воздействием сейсмических волн землетрясений (Calculate for characteristics of the stress in lining tunnel of the metro Hanoi under effects of seismic waves of earthquakes directions along the axis of tunnel) https://elibrary.ru/item.asp?id=32659904 .	01	x	Известия Тульского Государственного Университета – Науки о земле ISSN: 2218-5194	ESCI	2	Vol.01, 296-306	02/2018
4	Behaviour of segmental tunnel linings under the impact of earthquakes: A case study from the tunnel of Hanoi metro system. https://geomatejournal.com/geomate/article/view/893/762	02	x	International Journal of GEOMATE ISSN/eISSN: 2186-2982/2186-990	ESCI, Scopus; Q3	6	Vol.15, Issue 48, 91-98	05/2018
5	Different behavior of circular and rectangular tunnels under the impact of earthquakes: A case study from the tunnel of Hanoi metro system. https://geomatejournal.com/geomate/article/view/1045/896	02	x	International Journal of GEOMATE ISSN/eISSN: 2186-2982/2186-990	ESCI, Scopus; Q3	3	Vol.15, Issue 51, 217-224	08/2018
<p>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế (02 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</p>								

6	<p>О некоторых подходах определения напряженного состояния обделок тоннелей метрополитена Ханоя с учетом влияния сейсмических волн землетрясений (Some approaches determine the stress state of lining of underground tunnels of Hanoi taking into account influence of seismic waves of earthquakes).</p> <p>https://www.giab-online.ru/files/Data/2017/6/291_302_6_2017.pdf</p>	02	x	<p>Горный информационно-аналитический бюллетень. (ISSN: 0236-1493)</p>	-	-	Vol. 06, 244-252	7/2017
7	<p>Исследование напряженного состояния сопряжений в поперечных сечениях обделок тоннелей метрополитена Ханоя при воздействии сейсмических волн землетрясений (The stress in the cross sections of the segmental tunnel lining of Hanoi metro tunnels in the influence of seismic waves).</p> <p>https://www.elibrary.ru/item.asp?id=34859489</p>	02	x	<p>Маркшейдерский вестник – Горная Геомеханика. (ISSN: 2073-0098)</p>	-	-	Vol.2, Issue.12 3, 44-49	9/2018
<p>Bài báo đăng trên Tạp chí khoa học trong nước (03 bài, trong đó 02 bài là tác giả chính)</p>								
8	<p>Нghiên cứu, xác định thể tích và trọng lượng của các khối nêм xuất hiện xung quanh công trình ngầm khi thi công công trình ngầm trong đá rắn cứng.</p>	02	x	<p>Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052</p>	-	-	Số 3, 70-75	2014
9	<p>Нghiên cứu và xác định một số thông số sóng động đất có thể xuất hiện ở khu vực xây dựng tàu điện ngầm Hà Nội.</p>	02	x	<p>Tạp chí Công nghiệp Mỏ ISSN: 0868-7052</p>	-	-	Số 4, 61-65	2016

10	Phương pháp tính dịch chuyển của khối đất đá xung quanh đường lò có tính đến sự bờ rời của đất đá	02		Tạp chí Công nghiệp Mô ISSN: 0868-7052	-	-	Số 6, 4-8	2018
<i>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc tế (04 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</i>								
11	Segmental lining design in soft soil - a comparison between analytical and numerical analysis	04	x	Advances in mining and tunneling 2012 ISBN: 978-604-913-081-6	-	-	291-298	2012
12	Research and calculations linings for Hanoi metro under earthquake conditions in Hanoi with analytical methods	02	x	International conferences on earth sciences and sustainable geo-resources development- ESASGD 2016. ISBN: 978-604-76-1171-3	-	-	425-434	2016
13	Учет геологических условий при воздействии сейсмических волн в зоне расположения тоннелей метрополитена Ханоя	02	x	Современные образовательные технологии в преподавании естественно-научных и гуманитарных дисциплин iv международная научно-методическая конференция 11-12 апреля 2017 г. сборник научных трудов. ISBN: 978-5-94211-785-6	-	-		2017
14	Seismic waves and some basic parameters of the earthquake, determine parameters of earthquakes that can occur in the Hanoi's area	02	x	International conference on geo-spatial technologies and earth resources – GTER 2017. ISBN: 978-604-913-618-4	-	-	381-386	2017
<i>Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước</i>								

II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS							
<i>Bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science và Scopus (07 bài, trong đó 04 bài là tác giả chính)</i>								
15	Hyperstatic reaction method for calculations of tunnels with horseshoeshaped cross-section under the impact of earthquakes. https://link.springer.com/article/10.1007/s11803-020-0555-0	02	x	Earthquake Engineering and Engineering Vibration. (ISSN:1671-3664)	SCIE, Scopus; IF: 2.81; Q2	14	Vol. 19, Issue 1, pp:179-188	1/2020
16	Estimation of coal and rock mechanical properties for numerical modelling of longwall extraction. http://www.potopk.com.pl/Full_text/2020_n1_v1_full/IM%202-2020-v1-a5.pdf	03		Inżynieria Mineralna – Journal of the Polish Mineral Engineering Society. (ISSN: 1640-4920)	ESCI, Scopus, Q3	2	Vol.1, N02, 42-47	2020
17	A Numerical Method for the Design of the U-Shaped Segmental Tunnel Lining under the Impact of Earthquakes: A Case Study of a Tunnel in the Hanoi Metro System. https://inzynieriamineralna.com.pl/index.php/testowe/article/view/249	04	x	Inżynieria Mineralna – Journal of the Polish Mineral Engineering Society. (ISSN: 1640-4920)	ESCI, Scopus, Q3	-	Vol. 1, N02 305–320	11/2021
18	Sub-rectangular tunnels behavior under static loading. https://link.springer.com/article/10.1007/s40515-022-00230-w	05		Transportation Infrastructure Geotechnology. (ISSN: 2196-7202)	ESCI, Scopus; Q3	-	Vol.10 (3), pp.488	02/2022
19	Behaviour of Square and Rectangular Tunnels Using an Improved Finite Element Method. https://www.mdpi.com/2076-3417/12/4/2050	05	x	Applied Sciences. (ISSN: 2076-3417)	SCIE, Scopus; IF: 2.838 Q2	1	Vol. 12, Issue 4, Februar, Article number 2050	5/2022

20	Numerical modeling of seismic wave impact on enclosing rock mass surrounding underground structures. https://www.giab-online.ru/en/catalog/chislennoe-modelirovanie-vozdeystviya-seysmicheskikh-voln-na-poro	04		Mining informational and analytical bulletin. (ISSN : 0236-1493)	Scopus, Q2	-	Vol.18, Issue 7, pp: 116-130	6/2022
21	Prediction of blast-induced the area of the tunnel face in underground excavations using fuzzy set theory ANFIS and artificial neural network ANN. https://geomatejournal.com/geomate/article/view/3327	05	x	International Journal of GEOMATE ISSN/eISSN: 2186-2982/2186-990	ESCI, Scopus, Q3	-	Vol. 23 No. 95, 136-143	7/2022
Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước (06 bài, trong đó 05 bài là tác giả chính)								
22	Nghiên cứu, ứng dụng kè sinh thái và các vật liệu địa kỹ thuật thân thiện với môi trường trong khai thác mỏ tại Việt Nam.	04	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)		-	Số 4, 36-42	2020
23	Xu hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực khai thác khoáng sản trên thế giới và Việt Nam.	01	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)		-	Số 4, 01-6	2020
24	Nghiên cứu ảnh hưởng hình dạng mặt cắt ngang tới trạng thái ứng suất trong vỏ đường hầm tàu điện ngầm Hà Nội dưới tác động của động đất.	02	x	Tạp chí Công nghiệp Mỏ (ISSN: 0868-7052)		-	Số 6, 40-46.	2020
25	Multiple linear regression analysis model and artificial neural network model to calculate and estimate the blast induced area of the tunnel face. A case study Deo Ca tunnel.	04	x	Journal of Mining and Earth Sciences. (ISSN: 1859-1469)		-	Vol. 63, Issue. 3, 43-52	6/2022

	https://vjol.info.vn/index.php/tcidhmodiachat/article/view/68575							
26	Effect of soil Young's modulus on Sub-rectangular tunnels behavior under quasi-static loadings. http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1460&s=2	05		Journal of Mining and Earth Sciences. (ISSN: 1859-1469)		-	Vol. 63, Issue. 3a, 10-21	7/2022
27	Nghiên cứu biện pháp gia cố đất đá thích hợp để giữ ổn định cho các đường lò trong khai thác hầm lò tại Quảng Ninh. http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1490	03	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất. (ISSN: 1859-1469)		-	Số 63, Kỳ 5, 93-105	10/2022
Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học trong nước (05 bài, trong đó 05 bài là tác giả chính)								
28	Ảnh hưởng của hàm lượng tro bay thay thế xi măng đến cường độ của bê tông.	03	x	Hội nghị toàn quốc khoa học trái đất và tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD 2020) ISBN: 978-604762277-1		-	51-56	11/2020
29	Nghiên cứu và lựa chọn biện pháp thi công thích hợp cho phần ngầm nhà cao tầng tại Việt Nam.	02	x	Hội nghị khoa học toàn quốc ACEA-VIETGEO 2021. ISBN: 978-604-67-2296-0		-	198-205	6/2022
30	Nghiên cứu, đề xuất loại hình nút giao thông ngầm tại ngã tư Nguyễn An Ninh-giao giữa đường Nguyễn An Ninh và đường 3 tháng 2 – thành phố Vũng Tàu.	02	x	Hội nghị khoa học toàn quốc “Khoa học và công nghệ Trái đất, Mỏ, Môi trường phục vụ đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (CREATIVE EME 2022)		-	294-305	11/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				ISBN: 978-604-357-121-9				
31	Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dày vỏ chống đường hầm có mặt cắt ngang hình vuông tới nội lực xuất hiện trong vỏ hầm	02	x	Hội nghị khoa học toàn quốc "Địa hóa, Môi trường và phát triển bền vững 2023" ISBN: 978-604-357-130-1	-	308-406	4/2023	
32	Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước dữ liệu đến sự chính xác của mô hình ANN dự báo diện tích gương hầm sau nổ mìn	01	x	Hội nghị khoa học toàn quốc "Địa hóa, Môi trường và phát triển bền vững 2023" ISBN: 978-604-357-130-1	-	407-419	4/2023	

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín (nằm trong hệ thống Web of Science và Scopus) mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **4 bài**, trong đó có **2 bài trong hệ thống SCIE (số thứ tự 15 và 19)** và **2 bài nằm trong danh mục Scopus (số thứ tự 17 và 21)**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Là một người Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, một Giảng viên đại học, tôi đã được cơ quan, tổ chức tin tưởng và giao nhiệm vụ chủ trì/tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế của Trường Đại học Mở - Địa chất. Cụ thể như sau:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ngành Quản lý Xây dựng (7580302)	Ủy viên	Quyết định số: 88a/QĐ-MĐC ngày 01/3/2022.	Trường Đại học Mở - Địa chất.	Quyết định số 705/QĐ-MĐC ngày 22/6/2022 Về việc cho phép đào tạo ngành Quản lý Xây dựng trình độ đại học.	Xây dựng CTĐT (Hoàn thành)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Chí Thành